



DANH SÁCH THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG
LIST OF TECHNICAL INTERN TRAINEE CANDIDATES

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved

Sending Organization:

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐỈNH CAO

Số giấy phép/License No.: 1119

Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA

Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại/Tel: (024) 66556699

2. Thông tin đoàn thể giám sát của Nhật Bản/Information of Japanese Supervising

Organization:

Tên/Name: AIBISU KYOUDOU KUMIAI /アイビス協同組合

Số giấy phép/License No.: 許2504000041

Tên người đại diện/Name of Representative: TAKAHASHI KOSUKE /高橋浩介

Địa chỉ/Address: 1205 Iwana, Noda Shi, Chiba Ken /千葉県野田市岩名1205

Điện thoại/Tel: (+81) 4-7170-1814

3. Thông tin cơ quan tiếp nhận của Nhật Bản/Information of Japanese Implementing

Organization:

Tên/Name: CÔNG TY TNHH TAKAHASHI BUSSAN /株式会社タカハシ物産

Mã số pháp nhân/Corporate No.:

Tên người đại diện/Name of Representative: TAKAHASHI TSUTAE /高橋 伝

Địa chỉ/Address: 1205 Iwana, Noda Shi, Chiba Ken /千葉県野田市岩名1205

Điện thoại/Tel: (+81) 47-125-8695

4. Thông tin về thực tập sinh kỹ năng/Information of Technical Intern Trainee

Candidates:

STT No.	Họ và tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/ Estimated departure date
1	DANG NGOC VINH	22/09/2008	Nam/ Male		Carton box and corrugated card board box making	31/01/2027
2	PHAM THI TUYET	12/06/2004	Nữ/ Female		Carton box and corrugated card board box making	31/01/2027

Ngày/Date 05 tháng/month 10 năm/year 2026

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas Labour – Dolab.

TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG THỊ TRƯỞNG CHÂU Á, CHÂU PHI


Nguyễn Thị Tuyết Nhung